

Mối quan hệ giữa bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay

TRẦN MẠNH QUÂN

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: manhquantmq@gmail.com

Tóm tắt: Văn hóa dân tộc là nền tảng tinh thần và động lực phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc không chỉ giúp giữ vững bản sắc mà còn nâng cao vị thế quốc gia. Tuy nhiên, Việt Nam đang đối diện với nhiều thách thức như sự mai một di sản, tác động từ kinh tế thị trường và ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai. Bài viết phân tích mối quan hệ biện chứng giữa bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong kỷ nguyên mới, đồng thời đề xuất giải pháp bảo tồn bền vững kết hợp đổi mới sáng tạo. Việc kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đổi mới sẽ giúp Việt Nam giữ vững bản sắc văn hóa, thích ứng linh hoạt với xu thế hội nhập, góp phần phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: văn hóa dân tộc; bảo vệ văn hóa; phát huy văn hóa; hội nhập quốc tế; bản sắc dân tộc; công nghiệp.

1. Khái niệm và mối quan hệ biện chứng giữa bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc

Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc không phải là hai quá trình tách biệt mà có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ. Việc bảo vệ giúp giữ gìn bản sắc và tính nguyên bản của văn hóa dân tộc, trong khi phát huy tạo động lực để văn hóa phát triển phù hợp với bối cảnh mới. Nếu chỉ bảo vệ mà không phát huy, văn hóa sẽ trở nên tĩnh tại, khó thích ứng với sự thay đổi của thời đại. Ngược lại, nếu chỉ phát huy mà không bảo vệ, những giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một hoặc biến dạng theo chiều hướng tiêu cực. Vì vậy, việc kết hợp hài hòa giữa bảo vệ và phát huy sẽ giúp văn hóa dân tộc vừa giữ được bản sắc, vừa phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc là hai mặt không thể tách rời, cùng hướng tới mục tiêu chung là giữ gìn bản sắc dân tộc đồng thời thúc đẩy sự phát triển của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc kết hợp chặt chẽ hai yếu tố này không chỉ giúp văn hóa Việt Nam trường tồn mà còn tạo điều kiện để nền văn hóa dân tộc vươn xa, khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc cần được thực hiện một cách hài hòa, linh hoạt và có định hướng chiến lược. Trên tinh thần ấy, cần phải quán triệt sâu sắc tinh thần: □Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hoá, phản văn hoá; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân; xây dựng đời sống văn hoá

vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc^[1]. Quan điểm này không chỉ thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, mà còn được cụ thể hóa trong các chiến lược phát triển văn hóa của Nhà nước, nhằm đảm bảo rằng văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh mới.

Như vậy, việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc là một yêu cầu cấp thiết, cần có sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn những giá trị truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đây không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, từ mỗi cá nhân đến cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức văn hóa. Chỉ khi thực hiện đồng bộ các giải pháp này, văn hóa Việt Nam mới có thể tiếp tục phát triển bền vững, trở thành động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Những thách thức trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghệ 4.0, Việt Nam đang đối diện với nhiều thách thức lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

Thứ nhất, sự du nhập mạnh mẽ của văn hóa ngoại lai. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mang đến sự giao thoa giữa các nền văn hóa, giúp Việt Nam tiếp cận nhiều thành tựu văn hóa, khoa học và công nghệ tiên tiến. Tuy nhiên, sự du nhập ồ ạt của văn hóa ngoại lai cũng tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ, lối sống của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới trẻ. Xu hướng ưa chuộng văn hóa nước ngoài khiến một bộ phận người dân dần xa rời

những giá trị truyền thống, ít quan tâm đến các di sản văn hóa của dân tộc. Lối sống phương Tây với chủ nghĩa cá nhân, thực dụng ngày càng ảnh hưởng sâu rộng, làm phai nhạt những chuẩn mực đạo đức, tinh thần cộng đồng và lòng yêu nước. Mạng xã hội và các nền tảng giải trí nước ngoài góp phần lan truyền nhanh chóng các xu hướng mới, đôi khi không phù hợp với bản sắc Việt Nam. Đặc biệt, sự ảnh hưởng của phim ảnh, âm nhạc, thời trang nước ngoài khiến giới trẻ có xu hướng xa lánh các loại hình nghệ thuật truyền thống như chèo, tuồng, cải lương. Hệ quả của việc tiếp thu văn hóa ngoại lai thiếu chọn lọc là sự suy giảm lòng tự hào dân tộc, sự mai một của văn hóa truyền thống, và nguy cơ bị hòa tan trong nền văn hóa toàn cầu.

Thứ hai, sự mai một của các di sản văn hóa truyền thống. Nhiều loại hình nghệ thuật dân gian như tuồng, chèo, cải lương, hát xẩm ngày càng ít được công chúng quan tâm, đặc biệt là giới trẻ, dẫn đến nguy cơ thất truyền. Các làng nghề truyền thống - từng là biểu tượng văn hóa và kinh tế của nhiều địa phương - cũng đứng trước nguy cơ bị mai một do sự cạnh tranh của sản xuất công nghiệp và sự thay đổi trong nhu cầu tiêu dùng. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh chóng làm biến đổi không gian văn hóa truyền thống. Nhiều di tích lịch sử bị xuống cấp hoặc bị xâm hại, các phong tục, tập quán dần bị xem là lạc hậu và bị thay thế bởi lối sống hiện đại. Việc thương mại hóa các giá trị văn hóa khiến nhiều di sản chỉ còn tồn tại dưới dạng trình diễn phục vụ du lịch, làm mất đi ý nghĩa nguyên bản và chiều sâu văn hóa. Hệ quả của sự mai một này không chỉ làm suy giảm bản sắc dân tộc mà còn ảnh hưởng đến sự cố kết cộng đồng và tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân. Nếu không có biện pháp kịp thời để bảo tồn và phát huy, văn hóa truyền thống Việt Nam có nguy cơ bị lu mờ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thứ ba, thách thức từ kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường đã làm biến đổi sâu sắc nhiều giá trị văn hóa truyền thống, đặt ra thách thức lớn đối với việc gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc. Trước áp lực của lợi nhuận, nhiều giá trị văn hóa bị thương mại hóa quá mức, mất đi ý nghĩa nguyên bản và chiều sâu tinh thần. Lễ hội truyền thống dần bị biến tướng thành hoạt động kinh doanh, các sản phẩm văn hóa bị công nghiệp hóa, khiến giá trị tinh thần bị lu mờ. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường kéo theo xu hướng thực dụng, đề cao lợi ích vật chất hơn giá trị văn hóa, làm thay đổi nhận thức và lối sống của một bộ phận người dân. Sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều làng nghề truyền thống, vốn là kho tàng

tri thức và kỹ năng dân gian, bị suy thoái hoặc mất dần vị thế. Đồng thời, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng làm thay đổi không gian văn hóa, khiến các di sản không còn gắn kết với đời sống cộng đồng.

Ngoài ra, sự phát triển của công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) cũng tạo ra những thách thức mới. Sự lan rộng của nội dung số, văn hóa kỹ thuật số đã thay đổi cách con người tiếp cận và tiếp nhận thông tin văn hóa, làm thay đổi thói quen tiêu dùng văn hóa truyền thống. Nếu không có chiến lược quản lý và phát huy phù hợp, nền văn hóa dân tộc có thể mất đi vị thế và sức ảnh hưởng trong cộng đồng người Việt, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Để giải quyết những thách thức này, cần có chiến lược bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc một cách bền vững, vừa giữ gìn bản sắc vừa đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

3. Giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa dân tộc thông qua hệ thống giáo dục và truyền thông đại chúng. Các cấp học nên đưa các nội dung về lịch sử, truyền thống, phong tục tập quán vào chương trình giảng dạy, giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng giá trị văn hóa dân tộc. Thực hiện tinh thần: ☐ Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm cho các tầng lớp xã hội, nhất là thanh niên ☐⁽²⁾. Bên cạnh đó, các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, mạng xã hội có thể phát huy vai trò của mình trong việc quảng bá những câu chuyện, hình ảnh và sự kiện liên quan đến văn hóa dân tộc. Tổ chức các hoạt động thực tiễn nhằm gắn kết cộng đồng với việc bảo tồn văn hóa. Việc kết hợp bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch không chỉ giúp giữ gìn bản sắc mà còn tạo ra lợi ích kinh tế, thúc đẩy sự quan tâm của người dân đối với văn hóa dân tộc.

Hai là, có chính sách hỗ trợ và bảo tồn văn hóa dân tộc. Nhà nước cần ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân, nhà nghiên cứu và tổ chức văn hóa tham gia vào quá trình bảo tồn và phục dựng giá trị văn hóa truyền thống. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cần ☐ Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc ☐⁽³⁾. Để thực hiện điều này, cần thiết lập các quỹ hỗ trợ bảo tồn di sản văn hóa, tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ các loại hình nghệ thuật truyền thống, khuyến

khích sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa. Phát huy vai trò của các nghệ nhân, nhà nghiên cứu văn hóa trong việc truyền dạy và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Cần có chính sách hỗ trợ, vinh danh những người gìn giữ di sản văn hóa để họ tiếp tục cống hiến và truyền bá những tinh hoa văn hóa cho thế hệ sau. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp trong công tác bảo tồn văn hóa. Các tổ chức, doanh nghiệp có thể tài trợ hoặc phối hợp tổ chức các chương trình bảo vệ di sản, phát triển du lịch văn hóa bền vững.

Ba là, ứng dụng công nghệ trong bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Công nghệ số cần được khai thác để số hóa di sản văn hóa, giúp bảo tồn và truyền bá các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể thông qua các nền tảng trực tuyến. Các bảo tàng ảo, triển lãm số và ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) có thể tạo ra không gian văn hóa số hóa, giúp quảng bá di sản Việt Nam rộng rãi hơn. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) có thể được sử dụng để phân tích, phục dựng các tài liệu cổ, bảo vệ các tư liệu văn hóa quý giá khỏi nguy cơ mai một. Ngoài ra, cần phát triển các nền tảng trực tuyến để quảng bá nghệ thuật truyền thống, tạo điều kiện thuận lợi cho các nghệ nhân tiếp cận công chúng thông qua công nghệ phát sóng trực tiếp (livestream) và các nền tảng thương mại điện tử chuyên biệt về văn hóa. Nhờ vào công nghệ, văn hóa Việt Nam không chỉ được bảo tồn mà còn có thể phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Bốn là, phát triển công nghiệp văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam”⁽¹⁾. Cần kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và khai thác giá trị văn hóa, thúc đẩy sự phát triển bền vững của các ngành công nghiệp văn hóa như du lịch, điện ảnh, thời trang, ẩm thực và nghệ thuật sáng tạo. Xây dựng thương hiệu văn hóa quốc gia thông qua các sản phẩm đặc trưng không chỉ giúp quảng bá văn hóa Việt Nam mà còn gia tăng giá trị kinh tế, tạo công ăn việc làm và phát huy tiềm năng sáng tạo của cộng đồng nghệ sĩ, doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu này, cần có các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, bao gồm ưu đãi thuế, quỹ đầu tư văn hóa và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp sáng tạo. Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển

đổi số, phát triển các nền tảng phân phối nội dung số, qua đó giúp văn hóa Việt Nam tiếp cận sâu rộng hơn với khán giả trong nước và quốc tế. Sự kết hợp giữa đổi mới sáng tạo, công nghệ và giá trị truyền thống sẽ giúp công nghiệp văn hóa trở thành động lực quan trọng cho phát triển bền vững.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc mở rộng hợp tác quốc tế là một yêu cầu tất yếu nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cần “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế”⁽²⁾. Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia có nền văn hóa phát triển trong công tác bảo tồn và phát huy di sản, đồng thời thiết lập các cơ chế hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo nhân lực về di sản văn hóa. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh quảng bá văn hóa Việt Nam thông qua các sự kiện giao lưu quốc tế, triển lãm, hội nghị văn hóa toàn cầu sẽ góp phần nâng cao vị thế văn hóa Việt Nam trên thế giới.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, mối quan hệ giữa bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc càng trở nên quan trọng. Bảo vệ giúp gìn giữ những giá trị cốt lõi, đảm bảo bản sắc văn hóa không bị mai một, trong khi phát huy là động lực để những giá trị đó tiếp tục lan tỏa, thích ứng với đời sống hiện đại. Hai nhiệm vụ này không tách rời mà bổ trợ lẫn nhau, tạo nên sự cân bằng giữa truyền thống và đổi mới. Để thực hiện tốt việc bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay, cần có sự chung tay của nhà nước, cộng đồng và mỗi cá nhân. Việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ sẽ giúp văn hóa dân tộc không chỉ trường tồn mà còn vươn xa, khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Khi mỗi người dân đều ý thức được giá trị của văn hóa, gìn giữ và lan tỏa nó, bản sắc dân tộc sẽ được bảo tồn bền vững trong dòng chảy của thời đại./.

(1) Bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ngày 24/11/2021 tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

(2), (3), (4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, T.1, tr.143,145,145,147.